

Bản án số: 64/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31-5-2023

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuyền.

Ông Nguyễn Văn Trọn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bình Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 642/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm: 1979 “Vắng mặt”.

- **Bị đơn:** Ông Lê Quốc K, sinh năm: 1979 “Vắng mặt”.

Cùng địa chỉ: Tổ A, ấp D, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và qua các lần làm việc, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N trình bày: Bà và chồng bà là ông Lê Quốc K chung sống với nhau vào năm 1998, trước đó có tìm hiểu khoảng vài tháng, hôn nhân tự nguyện, được gia đình hai bên chấp nhận, có tổ chức cưới, nữ trang ngày cưới không còn do vợ chồng bán xoay xở khi cuộc sống khó khăn. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 28-8-2002.

Sau khi cưới vợ chồng sống cùng nhà với cha mẹ chồng khoảng 02 năm, vợ chồng cất nhà cấp 4 ra riêng trên đất mua lại của cha mẹ chồng, gần nhà cha mẹ chồng cho đến nay.

Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Lê Khánh V, sinh ngày 15-9-1999 và Lê Nhật H, sinh ngày 25-11-2003. Hiện 02 con đều đã thành niên và đang sống chung với bà tại nhà chung của vợ chồng. Trong 02 cháu có cháu H bị bệnh tim bẩm sinh Tứ chứng Van đỏ nên không thể đi học, không tự lao động sinh sống được, phải sống lệ thuộc vào bà. Cháu Khánh V thì đang phụ bà trong việc kinh doanh quán karaoke.

Vợ chồng chung sống có tài sản chung là nhà và đất như bà trình bày trên.

Vợ chồng chung sống không có nợ chung.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do chồng bà không chung thủy, ra ngoài quen người phụ nữ khác, dẫn đến vợ chồng gây gỗ, chồng bà nhiều lần đánh bà. Cùng năm 2012, bà gửi đơn ra Tòa án Gò Dầu yêu cầu ly hôn, chồng bà năn nỉ, thề thốt với bà là không qua lại với người phụ nữ khác, không phụ bạc và không đánh đập bà nữa nên bà rút đơn và Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án.

Nhưng sau đó chồng bà vẫn không thay đổi. Năm 2014 vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn cũng vì nguyên nhân chồng bà quen với phụ nữ khác và có con riêng. Lúc đầu chồng bà đi từ 01 đến 02 tháng về 01 lần, dần dần tăng lên từ 03 đến 04 tháng, sau đó thì đi luôn, nhà có công chuyện gì chồng bà mới về nhưng không ở nhà mà ở nhà mẹ chồng. Từ mùa dịch 2021 đến nay chồng bà đi luôn không về nữa. Từ năm 2014 đến nay, vợ chồng mỗi người đều có cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau, mạnh ai làm nấy sống, không ai có thiện chí hàn gắn gia đình. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với chồng bà.

Về con chung: Cháu V đã thành niên và có khả năng lao động được nên bà không yêu cầu giải quyết. Cháu H tuy đã thành niên nhưng bị bệnh tim bẩm sinh và không thể tự lao động sinh sống được, phải sống lệ thuộc vào bà. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu H và không yêu cầu chồng bà cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Lê Quốc K: Đã được Tòa án triệu tập hợp nhiều lần nhưng ông K vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án không thu thập được ý kiến từ ông K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông K. Ghi nhận ý kiến của bà N về con chung, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông K đã được triệu tập hợp lệ đến lần xét xử thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu N và ông Lê Quốc K chung sống với nhau vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 28-8-2002, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay bà N có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét mâu thuẫn giữa ông bà, thì thấy: Theo lời trình bày của bà N, do ông K không chung thủy, ra ngoài quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và có con riêng, dẫn đến vợ chồng thường gây gổ, ông K còn đánh bà N. Vợ chồng nhiều lần hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả. Từ năm 2014 vợ chồng ly thân và không còn quan tâm đến nhau, không ai có thiện chí hàn gắn gia đình. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông K là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung gồm Lê Khánh V, sinh ngày 15-9-1999 và Lê Nhật H, sinh ngày 25-11-2003. Hiện 02 con đều đã thành niên và đang sống chung với bà N. Riêng cháu H bị bệnh tim bẩm sinh (Tứ chứng Van đỏ) nên không thể đi học, không thể tự lao động sinh sống được, phải sống lệ thuộc vào bà N, cháu H có nguyện vọng được tiếp tục sống với bà N. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao cháu H cho bà N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận bà N không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào ông K có yêu cầu sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[3] Về án phí: Bà N chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về phí, lệ phí Tòa án:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu N đối với ông Lê Quốc K. Bà N được ly hôn với ông K.

2/. Về con chung: Giao bà N được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Nhật H, sinh ngày 25-11-2003 (bị bệnh tim bẩm sinh, không thể tự lao động sinh sống được). Ghi nhận bà N không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Riêng cháu Lê Khánh V, sinh ngày 15-9-1999 đã thành niên và có khả năng lao động được, bà N không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Ông K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Bà Ngân H1 chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0024976 ngày 05-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Bà N đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Bàu Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Vân Quỳnh